TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97** /2021/HS-ST
Ngày 06/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Trần Thế Dũng.
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2021/TLST-HS, ngày 15/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 23/7/2021, đối với bị cáo:

Đoàn Thị L, sinh ngày 20/6/1984 tại Tuyên Quang.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: Tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Văn L1 và bà Đặng Thị H; có chồng là Hoàng Thanh H1 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua đơn tố giác của quần chúng nhân dân, hồi 17 giờ 10 phút ngày 20/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở (phòng thuê trọ) của bị cáo Đoàn Thị L, thuộc Tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện và thu giữ trong túi vải màu đen của bị cáo Đoàn Thị L (treo ở cây treo quần áo giữa cửa ra vào và cửa phòng vệ sinh) 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng và 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng dán hình con ong, nắp chai màu vàng có gắn ống thủy tinh hình phễu bị cáo để trong ngăn giữa tủ gỗ kê giữa phòng trọ. Tiến hành

xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với bị cáo, kết quả dương (+) tính (bị cáo khai nhận sáng ngày 20/4/2021 đã sử dụng ma túy).

Tại Kết luận giám định số 412/GĐKTHS ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 4,807 (bốn phẩy tám không bảy) gam.

- Chất bột vón cục màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng là 0,722 (không phẩy bảy hai hai) gam.

Như vậy, tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo Đoàn Thị L tàng trữ là 5,529 gam (trong đó có 4,807 gam Methamphetamine và 0,722 gam Heroine).

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Thị L khai số ma tuý mà bị cáo tàng trữ là do bị cáo nhặt được ở trên đường đi vào ngày 19/4/2021, sau khi nhặt được, bị cáo đã mang về phòng trọ cất giấu vào trong túi vải màu đen treo ở cây treo quần áo đặt tại vị trí giữa của ra vào phòng và cửa nhà vệ sinh, mục đích để sử dụng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTP ngày 14 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đoàn Thị L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Thị L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị L từ 05 năm 01 tháng tù đến 05 năm 07 tháng tù (thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/4/2021). Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng chất ma tuý); tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị L tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Đơn tố giác, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 10 phút ngày 20/4/2021, tại phòng thuê trọ của bị cáo Đoàn Thị L thuộc tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đoàn Thị L đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,807 (bốn phẩy tám không bảy) gam Methamphetamine và 0,722 (không phẩy bảy hai hai) gam Heroine, mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng 02 chất ma túy (Methamphetamine và Heroine) bị cáo Đoàn Thị L tàng trữ là 5,529 (năm phẩy năm hai chín) gam.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; số ma tuý mà bị cáo cất giữ trái phép gồm 02 chất có tổng khối lượng trên 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/4/2021 của bị cáo Đoàn Thị L, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt hành chính (phạt cảnh cáo), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma tuý còn lại (sau khi giám định) được niêm phong theo quy định, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đã thu giữ của bị cáo, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị L **05** (năm) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/4/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Đoàn Thị L, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 4,757g Methamphetamine và 0,672g Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng dán hình con ong, nắp chai màu vàng có gắn ống thủy tinh hình phễu.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 20/7/2021.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Đoàn Thị L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đoàn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hữu Bình – Trần Thế Dũng **Nguyễn Tuấn Vinh**